

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - PT

Ngày 29/7/2024

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đài

Các Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long

Ông Phùng Chí Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2024/TLPT-HNGĐ ngày 30/5/2024 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”. Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/2024/ QĐ-PT ngày 19/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 970/2024/QĐPT-DS ngày 05/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đoàn Tuấn Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 4, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 4, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Đỗ Thị Thu T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và nội dung bản án sơ thẩm anh Đoàn Tuấn Đ trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Thu T ly hôn với nhau vào năm 2021 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 123/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27/12/2021 của TAND thành phố L đã giao 03 người con chung là

cháu Đoàn Thảo Khánh H, sinh ngày 14/8/2010, cháu Đoàn Hải Quỳnh N, sinh ngày 26/4/2013 và cháu Đoàn Nguyên A, sinh ngày 19/10/2020 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu số tiền 2.500.000đ/tháng. Nhưng anh và chị T vẫn ở nhà cùng nhau tại số nhà 083, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai để cùng nhau nuôi dạy ba con từ đó đến nay.

Tuy nhiên, đến ngày 09/11/2023 anh nhận được Thông báo số 188/QĐ - CC THADS của Chi cục Thi hành án Dân sự về việc thi bản hành án theo yêu cầu, buộc anh phải trả cho chị T số tiền cấp dưỡng nuôi con từ tháng 1/2022 đến tháng 9/2024 cho cháu H, cháu Anh mỗi cháu 2.500.000đ/tháng/cháu. Nhưng từ tháng 5/2023 đến thời điểm anh khởi kiện, chị T đã bỏ ra ngoài ở thuê tại số nhà 089, đường Nguyễn Thị Định, phường B, thành phố L, không thực hiện nghĩa vụ nuôi con để anh chăm sóc, nuôi dưỡng 3 cháu, chị T không có nhà cửa, công việc làm du lịch nay đây mai đó không có thời gian chăm các con.

Vì vậy anh làm đơn đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba cháu H, cháu N và cháu A và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 3,000 000đ/cháu (ba cháu là 9.000.000đ/tháng) cho đến khi cả ba cháu đủ 18 tuổi.

Bị đơn chị Đỗ Thị Thu T trình bày:

Năm 2021 chị và anh Đoàn Tuấn Đ ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 123/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27/12/2021 của TAND thành phố L, anh Đ và chị T đã thuận tình ly hôn và thống nhất giao 03 con chung là cháu H, sinh ngày 14/8/2010, cháu N, sinh ngày 26/4/2013 và cháu A sinh ngày 19/10/2020 cho T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu số tiền 2.500.000đ/tháng.

Tuy nhiên sau khi ly hôn cả 2 anh chị vẫn ở chung một nhà để cùng nhau nuôi dạy các con, nhưng sau 1 thời gian chị thấy anh Đ có những mối quan hệ riêng của mình, công việc hay phải trực đêm, thời gian sinh hoạt không đúng giờ giấc, thất thường (có nhiều hôm anh Đ đi về rất muộn) ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt của mẹ con chị, vì vậy thời gian này chị và anh Đ thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị thấy ảnh hưởng rất nhiều đến sinh hoạt và việc nuôi dạy các con. Vì vậy, chị có đi thuê nhà ở địa chỉ 089, đường Nguyễn Thị Đ, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai (cách nhà chị khoảng 700m), mục đích chị thuê là để xem nếu anh Đ không thay đổi cách sinh hoạt đúng giờ giấc thì bốn mẹ con sẽ chuyển ra chỗ chị thuê để ở. Tuy nhiên, sau khi anh Đ biết chị có ý định đó, anh Đ không còn đi lại thất thường như trước nữa, vì vậy chị cũng không dọn ra ở nhà thuê (như anh Đ trình bày trong đơn khởi kiện) mà vẫn tiếp tục ở nhà để cùng anh Đ nuôi dạy các con cho đến bây giờ.

Nay anh Đ cho rằng chị không thực hiện nghĩa vụ nuôi con, chỉ có một mình anh chăm sóc, nuôi dưỡng 3 cháu là hoàn toàn không đúng, việc này có Nhà trường nơi ba con chị học tập xác nhận. Anh cho rằng chị không có nhà cửa, công việc làm du lịch nay đây mai đó không có thời gian chăm các con, chị không nhất trí vì sau

khi ly hôn chị và anh Đ chưa giải quyết về tài sản chung và đã cùng thoả thuận với nhau ở lại nhà để cùng nhau nuôi dạy các con, công việc của chị chỉ làm trong giờ hành chính, không phải làm đêm, từ khi giao 3 cháu cho chị, chị vẫn luôn chăm sóc cả 3 cháu phát triển tốt thể chất và học tập đều tốt, có cơ quan xác nhận.

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 123/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27/12/2021 của TAND thành phố L thì anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 2.500.000đ/tháng. Tuy nhiên, kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật anh Đ không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng tiền nuôi con như quyết định của Tòa án mặc dù chị đã yêu cầu nhiều lần. Do vậy, ngày 05/12/2023 chị đã làm đơn đề nghị Thi hành án Dân sự thành phố L buộc anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Đến tháng 3/2024 (27 tháng sau), chị mới nhận được số tiền anh Đ cấp dưỡng nuôi con là 202.500.000 đồng và đến nay chị và anh Đ đã tự thỏa thuận chia xong tài sản chung vợ chồng. Sau khi chia tài sản xong, chị T đã đi mua nhà tại địa chỉ: Số 003, đường Nguyễn Huy T, phường C, thành phố L, để mẹ con chị chuẩn bị chuyển ra đó ở. Vì vậy, chị không nhất trí toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đ và đề nghị: Giữ nguyên nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 123/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27/12/2021 của TAND thành phố L đã giải quyết trước đây về phần giao nuôi con chung.

Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã xét xử quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81,82,83,84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1.Chấp nhận một phần đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Đoàn Tuấn Đ như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyên A, sinh ngày 19/10/2020 cho anh Đoàn Tuấn Đ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Giao cháu Đoàn Thảo Khánh H, sinh ngày 14/8/2010, cháu Đoàn Hải Quỳnh N, sinh 26/4/2013 cho chị Đỗ Thị Thu T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Đoàn Tuấn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Đoàn Thảo Khánh H, số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 đến khi cháu H 18 tuổi

Anh Đoàn Tuấn Đ, chị Đỗ Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

(bản án thay thế quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự 123/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27/12/2021 của TAND thành phố L về phần con chung); Bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự.

Ngày 08/5/2024, bị đơn chị Đỗ Thị Thu T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm và sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

+ Giao cháu Đoàn Hải Quỳnh N, sinh ngày 26/4/2013 và cháu Đoàn Nguyên A, sinh ngày 19/10/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu A, sinh 19/10/2020 mỗi tháng 2.500.000đ/tháng.

+ Giao cháu Đoàn Thảo Khánh H, sinh ngày 14/8/2010 cho anh Đoàn Tuấn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ngày 23/7/2024 anh Đ nộp bổ sung bản khai, ngày 26/7/2024 chị T có đơn giải trình nội dung kháng cáo để chứng minh yêu cầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Đoàn Nguyên A; Đoàn Hải Quỳnh N và Giao cháu Đoàn Thảo Khánh H, cho anh Đoàn Tuấn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H 18 tuổi và buộc anh Đ cấp dưỡng.

Xét về điều kiện nuôi con chung hai bên đều có điều kiện và mức thu nhập nuôi các cháu. Song xét thấy hiện tại 02 cháu (cháu Nhi, sinh ngày 26/4/2013 và cháu H, sinh ngày 14/8/2010) đều có nguyện vọng ở với chị T. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển bình thường cho các cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm được Tòa án sơ thẩm sửa chữa bổ sung thời hạn cấp dưỡng trong phần quyết định của bản án và giải quyết án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thị Thu T có đầy đủ nội dung, nộp đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, là căn cứ để để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Chị T đề nghị giao cháu N, sinh 26/4/2013 và cháu A, sinh 19/10/2020 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu Anh mỗi

tháng 2.500.000 đồng/tháng; Giao cháu H, sinh 14/8/2010 cho anh Đ nuôi dưỡng đến khi cháu H 18 tuổi.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ do chị T, anh Đ cung cấp và Tòa án thu thập được thấy rằng: Tuy cả hai anh chị đều có nguyện vọng và điều kiện để nuôi các cháu (H, N và A). Tuy nhiên, xét điều kiện của các bên thấy rằng: Phía chị T trước khi xét xử sơ thẩm và hiện nay cháu H và cháu N vẫn đang được chị T nuôi dưỡng quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự 123/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27/12/2021 của TAND thành phố L. Chính do chị có nhiều sự quan tâm, quán xuyến với các cháu cùng giới, nên theo xác nhận của nhà trường, các cháu đều có sức khỏe và lực học tốt, cháu H còn đang là học sinh giỏi, có nhiều thành tích cao trong học tập, là học sinh giỏi môn Hóa của trường, tương lai tốt cho cháu và gia đình nếu có sự quan tâm tốt như hiện nay (Bút lục 104).

Về điều kiện nơi ở của chị T, theo lời khai chị T, chị đã mua được nhà riêng từ khi chia xong phần tài sản chung sau ly hôn với anh Đ và chị có dự định cùng các cháu tách ra ở riêng khu nhà mới tại số nhà 003, đường Nguyễn Huy Tưởng, phường C, thành phố L. Về mức thu nhập và điều kiện nuôi con: Tuy cả hai anh chị đều có mức lương thu nhập ổn định (chị T 15 000.000đ/tháng, anh Đ 17.000.000đ/tháng). Nhưng theo lấy lời khai của hai cháu (H và N), có sự chứng kiến của chị T do Tòa án thu thập (Về nguyện vọng của cháu H sinh năm 2010 và cháu N sinh năm 2013 theo quy định tại khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2015) thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với chị T. Như vậy xét về các điều kiện để nuôi hai cháu H và N, thì phía chị T có rất nhiều thuận lợi cho việc nuôi dưỡng giáo dục cháu H và N. Do vậy để đảm bảo sự ổn định từ sự quan tâm, nuôi dưỡng, chăm sóc đến việc học tập của các cháu và không bị sáo trộn, tác động xấu đến tâm lý các cháu “Vì lợi ích của con” sự phát triển bình thường của trẻ, cần giao hai cháu H và N cho chị T nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Tại phiên tòa chị T không bổ sung đưa ra được tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu (đôi cháu H cho anh Đ) nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Xét về yêu cầu của anh Đ: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và tài liệu giao nộp bổ sung ngày 23/7/2024 (nêu phần trên); Anh Đ có nguyện vọng nuôi cả ba cháu, nhưng hai cháu H và N lại có nguyện vọng ở với chị T, cháu Đoàn Nguyên A hiện đã 03 năm 09 tháng tuổi, do các cháu ngày một lớn, chi phí cho các cháu ngày càng nhiều. Để giảm bớt khó khăn về thời gian cũng như vật chất trong điều kiện hiện tại và không để ảnh hưởng đến tâm lý của cháu H, cháu N; (vì cháu Anh là nam giới, tuổi còn nhỏ chưa nhận thức được hậu quả của việc cha mẹ ly hôn) nên cần thay đổi, chuyển giao cháu A sang cho anh Đ nuôi dưỡng là cần thiết. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu, giao cháu A cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy, anh Đ có mức thu nhập cao hơn chị T, trong khi chị T phải nuôi hai cháu, nên cần chấp nhận yêu cầu các bên, buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi cháu H với số tiền là 2.500.00đ/tháng như án sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên bản án không tuyên rõ thời hạn cấp dưỡng, nhưng sau khi ban hành bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định số 02/2024/QĐ.SCBA ngày 01/5/2024 về sửa

chữa, bổ sung bản án “buộc anh Đ nộp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/6/2024 đến khi cháu H đủ 18 tuổi” nên được chấp nhận.

Từ các phân tích đánh giá nêu trên thấy rằng: Tòa án sơ thẩm đã xét nguyện vọng của các cháu và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (giao cháu A cho anh Đ nuôi dưỡng là có phù hợp. Do vậy, việc kháng cáo của chị T xin được nuôi cháu N, sinh 26/4/2013 và cháu A, sinh 19/10/2020; Giao cháu H, sinh 14/8/2010 cho anh Đ nuôi dưỡng là chưa phù hợp nguyện vọng và sự kế thừa, phát triển ổn định cho các cháu, nên cần giữ nguyên Quyết định của bản án số 26/2024/HNGĐ-ST và Quyết định sửa chữa bản án số 02/2024/QĐ.SCBA của Tòa án nhân dân thành phố L là có căn cứ.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm số 26/2024/ HNGĐ-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai do không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn chị Đỗ Thị Thu T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 147; Điều 148 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Đỗ Thị Thu T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

1. Về quan hệ thay đổi người trực tiếp nuôi con: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Tuấn Đ như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyên A, sinh ngày 19/10/2020 cho anh Đoàn Tuấn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đoàn Nguyên A trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Giao cháu Đoàn Thảo Khánh H, sinh ngày 14/8/2010, cháu Đoàn Hải Quỳnh N, sinh ngày 26/4/2013 cho chị Đỗ Thị Thu T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu H, cháu N trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Đoàn Tuấn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đoàn Thảo Khánh H, (do chị T là người đại diện) số tiền cấp dưỡng hàng tháng là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/6/2024 đến khi cháu H 18 tuổi.

Anh Đoàn Tuấn Đ, chị Đỗ Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí phúc thẩm: Chị Đỗ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai AC-21P số:

0000587/BL ngày 13/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai; Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các phân quyết định khác của bản án sơ thẩm số 26/2024/ HNGĐ-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án xét xử phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đài

Đặng Phi Long Phùng Trí Thiện

Lương Văn Đài

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND huyện Bảo Thắng;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đài

